BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO **TRƯỜNG ĐH CÔNG NGHỆ SÀI GÒN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 191/TB-DSG-SĐH	*TP. Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2023*

THÔNG BÁO

Tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023

Căn cứ Thông tư số 23/2021/TT- BGDĐT ngày 30 tháng 8 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế tuyển sinh và đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Thông tư số 03/2022/TT-BGDĐT ngày 18 tháng 01 năm 2022 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành Giáo dục Mầm non;

Căn cứ Thông tư số 10/2023/TT-BGDĐT ngày 28 tháng 04 năm 2023 của Bộ Giáo dục & Đào tạo về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 03/2022/tt-bgdđt ngày 18/01/2022 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành quy định về việc xác định chỉ tiêu tuyển sinh đại học, thạc sĩ, tiến sĩ và chỉ tiêu tuyển sinh cao đẳng ngành giáo dục mầm non;

Căn cứ Quy chế tổ chức, tuyển sinh và quản lý đào tạo trình độ thạc sĩ của Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn ban hành kèm theo Quyết định số 177/QĐ-DSG-SĐH ngày 04 tháng 7 năm 2023;

Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn thông báo tuyển sinh đào tạo trình độ thạc sĩ năm 2023 như sau:

I. Ngành tuyển sinh

- Tên ngành: Công nghệ Thực phẩm
- Mã ngành: 8540101
- Chỉ tiêu: 30 chỉ tiêu

II. Phương thức tuyển sinh

- **Phương thức 1:** Xét tuyển dựa trên bảng điểm chương trình đào tạo đại học và phỏng vấn trực tiếp thí sinh để đánh giá về năng lực chuyên môn.
- **Phương thức 2:** Thi tuyển

Môn thi tuyển		
Cơ bản	**Cơ sở**	**Tiếng Anh**
Toán cao cấp	Hóa học – Hóa sinh thực phẩm	Thi đánh giá năng lực tiếng Anh do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức

- **Phương thức 3:** Xét tuyển kết hợp thi đánh giá năng lực tiếng Anh được áp dụng đối với các ứng viên dự tuyển theo phương thức xét tuyển nhưng chưa đảm bảo điều kiện ngoại ngữ theo quy định.

III. Thời gian đào tạo và hình thức đào tạo

- Thời gian đào tạo: 1,5 năm.
- Hình thức đào tạo: chính quy theo cả định hướng nghiên cứu và định hướng ứng dụng.

IV. Đối tượng và điều kiện dự tuyển đào tạo trình độ thạc sĩ

1) Về văn bằng

- Đã tốt nghiệp hoặc đã đủ điều kiện công nhận tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) ngành phù hợp; đối với chương trình định hướng nghiên cứu yêu cầu hạng tốt nghiệp từ khá trở lên hoặc có công bố khoa học liên quan đến lĩnh vực sẽ học tập, nghiên cứu.

- Danh mục ngành phù hợp:

STT	Ngành tuyển sinh cao học	Tên ngành đại học phù hợp <u>không</u> phải học bổ sung kiến thức	Tên ngành đại học phù hợp <u>phải</u> học bổ sung kiến thức	
			Tên ngành học	Học phần bổ sung, mã học phần, số tín chỉ
1.	Công nghệ Thực phẩm	1. Công nghệ thực phẩm 2. Chế biến lương thực thực phẩm và đồ uống 3. Đảm bảo chất lượng và an toàn thực phẩm 4. Bảo quản chế biến nông sản 5. Bảo quản chế biến thủy sản 6. Công nghệ chế biến thủy sản	1. Công nghệ kỹ thuật hóa học 2. Kỹ thuật hóa học 3. Kỹ thuật thực phẩm 4. Công nghệ sau thu hoạch 5. Công nghệ sinh học 6. Sinh học ứng dụng	1. Hóa học - Hóa sinh thực phẩm, FT03007, FT09002 , 02 2. Vi sinh thực phẩm, FT09003, 02 3. Công nghệ chế biến thực phẩm, FT09019, 02

- Trường hợp ngành tốt nghiệp đại học không có tên trong danh mục ngành phù hợp ở bảng trên do ngành tốt nghiệp không còn đúng tên trong danh mục cấp IV hiện tại của Bộ GD&ĐT hoặc tốt nghiệp đại học nước ngoài thì thí sinh vẫn được nộp hồ sơ đăng ký nếu có nhu cầu và hội đồng tuyển sinh Trường sẽ xét duyệt hồ sơ của từng trường hợp. Văn bằng đại học do cơ sở giáo dục nước ngoài cấp phải thực hiện thủ tục công nhận theo quy định hiện hành.

- Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp không bổ sung kiến thức được đăng ký dự tuyển ngay sau khi tốt nghiệp.

- Ứng viên tốt nghiệp đại học ngành phù hợp có bổ sung kiến thức được đăng ký dự tuyển sau khi đã học bổ sung kiến thức theo quy định của Trường.

2) Về ngoại ngữ

Có năng lực ngoại ngữ đầu vào từ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam được minh chứng bằng một trong các văn bằng, chứng chỉ sau:

a) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên ngành ngôn ngữ nước ngoài hoặc bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên mà chương trình được thực hiện chủ yếu bằng ngôn ngữ nước ngoài

b) Bằng tốt nghiệp trình độ đại học do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn cấp trong thời gian không quá 02 năm mà chuẩn đầu ra của chương trình đã đáp ứng yêu cầu ngoại ngữ đạt trình độ Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam.

c) Một trong các văn bằng hoặc chứng chỉ ngoại ngữ đạt trình độ tương đương Bậc 3 trở lên theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam quy định tại Phụ lục I của đề án này hoặc các chứng chỉ tương đương khác do Bộ Giáo dục và Đào tạo công bố, còn hiệu lực tính đến ngày đăng ký dự tuyển.

d) Ứng viên chưa đáp ứng yêu cầu về năng lực tiếng Anh theo các yêu cầu tại các mục a, b, c ở trên phải dự thi tiếng Anh đầu vào do Trường Đại học Công nghệ Sài Gòn tổ chức theo kế hoạch tuyển sinh từng đợt.

đ) Ứng viên dự tuyển là công dân nước ngoài nếu đăng ký theo học các chương trình đào tạo thạc sĩ bằng tiếng Việt phải đạt trình độ tiếng Việt từ Bậc 4 trở lên theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài hoặc đã tốt nghiệp đại học (hoặc trình độ tương đương trở lên) mà chương trình đào tạo được giảng dạy bằng tiếng Việt.

3) Yêu cầu khác

- Lý lịch bản thân rõ ràng, không trong thời gian thi hành kỷ luật từ mức cảnh cáo trở lên và không trong thời gian thi hành án hình sự, được cơ quan quản lý nhân sự nơi đang làm việc hoặc chính quyền địa phương nơi cư trú xác nhận.

- Có đủ sức khoẻ để học tập do cơ sở y tế có thẩm quyền cấp với thời gian không quá 06 tháng.

- Nộp hồ sơ đầy đủ, đúng thời hạn theo quy định của nhà trường.

V. Đối tượng và chính sách ưu tiên

1) Đối tượng ưu tiên

a) Người có thời gian công tác liên tục từ 2 năm trở lên (tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ đăng ký dự thi) tại các địa phương được quy định là khu vực 1 trong Quy chế tuyển sinh đại học hệ chính quy hiện hành. Trong trường hợp này, thí sinh phải có quyết định

tiếp nhận công tác hoặc điều động, biệt phái công tác của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền;

b) Công dân Việt Nam là người dân tộc thiểu số có hộ khẩu thường trú trên 18 tháng tại khu vực 1 được quy định theo Quy chế tuyển sinh đại học hiện hành;

c) Thương binh, bệnh binh, người có "Giấy chứng nhận được hưởng chính sách như thương binh";

d) Con liệt sĩ;

đ) Anh hùng lực lượng vũ trang, anh hùng lao động;

e) Con đẻ của người hoạt động kháng chiến bị nhiễm chất độc hoá học, được uỷ ban nhân dân cấp tỉnh công nhận bị dị dạng, dị tật, suy giảm khả năng tự lực trong sinh hoạt, học tập do hậu quả của chất độc hoá học.

2) Mức ưu tiên

a) Người dự thi thuộc các đối tượng ưu tiên trên (bao gồm cả người thuộc nhiều đối tượng ưu tiên) được cộng 10 (mười) điểm (thang điểm 100) cho điểm xét tuyển hoặc 01 (một) điểm (thang điểm 10) cho điểm của 1 môn thi.

b) Người có bằng đại học do STU cấp được hưởng chế độ ưu tiên trong tiêu chí xét tuyển trình độ thạc sĩ của STU.

VI. Điều kiện trúng tuyển

Thí sinh đủ điều kiện trúng tuyển đạt tối thiểu 50% thang điểm đối với mỗi môn thi đối với phương thức thi tuyển hoặc được Tiểu ban chuyên môn của Hội đồng tuyển sinh đánh giá từ "Đạt" trở lên đối với phương thức xét tuyển và đạt chuẩn đầu vào ngoại ngữ theo quy định.

Căn cứ vào chỉ tiêu đã thông báo và tổng điểm xét tuyển hay điểm thi (không tính điểm ngoại ngữ), Hội đồng tuyển sinh xác định phương án điểm trúng tuyển, xét theo thứ tự điểm từ cao xuống thấp cho đến khi đủ chỉ tiêu.

Trường hợp có nhiều thí sinh có cùng tổng điểm thi tuyển/xét tuyển (đã cộng điểm ưu tiên, nếu có) thì xác định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên sau:

a) Mức độ phù hợp của ngành/chuyên ngành tốt nghiệp đại học với ngành/chuyên ngành đăng ký xét tuyển;

b) Có kết quả cao trong phỏng vấn (nếu có) của Hội đồng tuyển sinh;

c) Hạng tốt nghiệp đại học được thể hiện trên văn bằng tốt nghiệp;

d) Năng lực tiếng Anh theo khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam;

đ) Điểm trung bình chung toàn khoá ở chương trình đại học (theo thang điểm 10) được thể hiện tại bảng điểm tốt nghiệp đại học;

e) Thí sinh là nữ ưu tiên theo quy định hiện hành của Nhà nước;

g) Người có bằng tốt nghiệp đại học do STU cấp;

h) Điểm đồ án tốt nghiệp đại học hoặc điểm trung bình chung của các học phần bắt buộc trong chương trình đào tạo trình độ đại học.

VII. Hồ sơ đăng ký dự tuyển

- Đơn xin dự tuyển (theo mẫu);

- Sơ yếu lý lịch có xác nhận trong thời hạn 06 tháng của cơ quan quản lý nhân sự hoặc của xã/phường/thị trấn nơi cư trú, có dán ảnh của người dự tuyển và đóng dấu giáp lai;

- Công văn cử đi dự tuyển của cơ quan quản lý trực tiếp theo quy định hiện hành về việc đào tạo và bồi dưỡng công chức, viên chức (nếu người dự tuyển là công chức, viên chức);

- Giấy xác nhận đủ sức khoẻ học tập của bệnh viện đa khoa và giấy chứng nhận ưu tiên (nếu có);

- Bản sao văn bằng, chứng chỉ có chứng thực hoặc bản sao kèm theo bản chính để đối chiếu, bảng điểm tốt nghiệp đại học;

- Bản khai các bài báo, công trình khoa học đã công bố cùng bản sao các công trình đó (nếu có);

- Văn bằng, chứng chỉ chứng minh về năng lực ngoại ngữ theo quy định;

- Giấy tờ hợp pháp về đối tượng ưu tiên (nếu có);

- 02 ảnh 3x4 (chụp không quá 03 tháng) và 02 phong bì dán tem, ghi rõ họ tên, địa chỉ liên hệ, điện thoại; email;

- Số lượng: 01 bộ, được nộp về phòng QLKH & SĐH trước ngày dự kiến xét tuyển ít nhất 15 ngày.

VIII. Thời gian tuyển sinh

- Phát hành hồ sơ: Từ ngày 24/7/2023 tại Phòng Quản lý Khoa học và Sau đại học, Trường Đại Công nghệ Sài Gòn;

- Tiếp nhận hồ sơ: Từ ngày 24/7/2023 đến ngày 31/8/2023 đối với các ứng viên phải học bổ sung kiến thức và đến ngày 30/9/2023 đối với các ứng viên không phải học bổ sung kiến thức;

- Thời gian tổ chức học bổ sung kiến thức, ôn thi tuyển sinh: Từ ngày 04/9/2023 và hoàn thành trước khi xét tuyển/thi tuyển;

- Ngày thi và xét tuyển: 14 & 15/10/2023;

- Công bố kết quả: 20/10/2023;

- Công bố kết quả tuyển sinh năm 2023: 30/10/2023

- Nhập học và khai giảng: 06/11/2023.

IX. Lệ phí tuyển sinh

- Lệ phí hồ sơ: 100.000 đồng/hồ sơ.
- Lệ phí thi tuyển/xét tuyển: 450.000 đồng/thí sinh.
- Học phí học bổ sung kiến thức: 800.000đ/tín chỉ.

X. Học phí: 20.000.000 đồng/học kỳ.

XI. Liên hệ và giải đáp thắc mắc

Phòng Quản lý Khoa học & Sau Đại học (Phòng A.207), Trường Đại học Công Nghệ Sài Gòn.

- Địa chỉ: 180 Cao Lỗ, Phường 4, Quận 8, TP.Hồ Chí Minh.
- Điện thoại: 028.38.505.520 – 206. Hotline: 028.3850.8870
- Website: www.stu.edu.vn.
- Email: sdh@stu.edu.vn.

HIỆU TRƯỞNG

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC CÔNG NGHỆ SÀI GÒN

PGS. TS. Cao Hào Thi

Nơi nhận:

- Bộ GD&ĐT *(để báo cáo)*;
- TT HĐQT *(để báo cáo);*
- Các cơ sở giáo dục đại học;
- Website STU;
- Lưu